

5. Hiện nay trong mỗi địa phương có một số xí nghiệp tư nhân và có bộ phận công nhân bốc vác, vận chuyển tự do v.v... So với quan hệ chung có bộ phận thu nhập cao hoặc ngược lại có bộ phận còn thấp cần có kế hoạch điều chỉnh dần dần từng bước, thận trọng. Trong lúc tiến hành cần nghiên cứu quan hệ thu nhập một cách toàn diện: chú ý chiếu cố đặc điểm tình hình giá tiền công thuê mướn cũ theo tập quán của từng loại công nhân trong xí nghiệp; căn bản là xem thu nhập bình thường cả năm của người làm công, không thể nhìn qua thu nhập đột biến của thời gian ngắn. Riêng đối với công nhân bốc vác thì thông qua việc điều chỉnh giá cước để khoán việc cho anh em theo chủ trương của Thủ tướng phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giao thông Bru điện và Lao động. Cần kiểm tra lại các bảng giá cước đang thi hành để có kế hoạch điều chỉnh dần từng bước bảo đảm quan hệ tiền công thuê mướn ở địa phương đồng thời nâng cao năng suất lao động, bảo đảm thu nhập của công nhân viên ngày được nâng cao.

Trong thời gian cải tiến tiền lương năm 1958, các Hội đồng tiền công các địa phương đã nghiên cứu mức tiền công trả cho công nhân, lao động tuyển dụng ngay tại địa phương làm việc ở các công trường cũng đã có ít nhiều kinh nghiệm. Các tỉnh miền đồng bằng, đã định giá tiền công thấp hơn mức lương chung của Nhà nước từ 3% đến 10%. Còn các tỉnh miền ngược như Hòa bình, Lào cai, Yên bái v.v... thường phải định cao hơn mức lương của công nhân, viên chức Nhà nước từ 5% đến 10%. Lúc đầu có một số loại thợ mướn nâng tiền công cao, mướn bỏ chỗ này đi làm chỗ khác, nhưng vì các địa phương, các Ủy ban Hành chính đã thực hiện giá nhân công được thống nhất, mức tiền công của địa phương này với địa phương khác có quan hệ tương đối tốt, cho nên số nhân công đó đã dần dần ổn định. Những khi cần quy định thấp hơn 10% hoặc cao hơn 10% so với công nhân trong biên chế Nhà nước thì Ủy ban cần nêu rõ lý do về tình hình nhân công, giá cả và sinh hoạt của cán bộ, công nhân và của nhân dân địa phương báo cáo và thỉnh thị Bộ Lao động và Thủ tướng phủ nghiên cứu góp ý kiến rồi mới thi hành. Vì nếu quy định thấp quá sẽ ảnh hưởng đến quan hệ sinh hoạt giữa các loại công nhân, viên chức, nếu cao quá lại ảnh hưởng đến quỹ lương, phải giải quyết điều chỉnh kế hoạch tiền lương.

Khi Ủy ban Hành chính quyết định giá tiền công cho địa phương cần nói rõ ngoài tiền công ra, công nhân, lao động còn được hưởng những

chế độ lao động và xã hội khoản nào, còn khoản nào đã tính gộp vào mức tiền công hàng ngày rồi để giúp cho việc thi hành của cơ sở được dễ dàng và thống nhất và cấp trên theo dõi, nghiên cứu cùng góp ý kiến được sát.

★

Nhận được quyết định về thành lập Hội đồng tiền công và thông tư này, các Ủy ban Hành chính các địa phương triệu tập Hội đồng tiền công (Hội đồng đã thành lập theo tinh thần thông tư số 12-LĐ-TT ngày 12-5-1958 và số ủy viên định bổ sung) họp lại nhận định tình hình nhân công, kiểm điểm công tác đã làm thời gian qua, thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng. Biên bản cuộc họp này gửi về Bộ Lao động vào đầu năm 1959.

Mong các Ủy ban chú ý thi hành chủ trương trên được đầy đủ.

Hà nội, ngày 31 tháng 12 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 79-VN-CB/PC ngày 4-12-1958 quy định chế độ đãi ngộ đối với thương binh ở trại đi học.

Kính gửi: Các vị Bộ trưởng các Bộ, Ban Giám đốc, Giám hiệu các trường Đại học và chuyên nghiệp, trường Bồ túc văn hóa công nông.

Để thi hành nghị định số 263-NV/LB ngày 6-9-1958, sau khi trao đổi với các Bộ Thương binh Tài chính, Lao động và Giáo dục, Bộ tôi quy định chế độ đãi ngộ đối với thương binh đi học văn hóa và chuyên nghiệp như sau:

1 — Anh em thương binh ở trại chọn cử đi học, được hưởng sinh hoạt phí như khi còn ở trại.

2 — Nếu nội trú thì anh em không phải trả tiền nhà, điện, nước.

3 — Các chế độ khác như: ốm đau v.v... vẫn được hưởng như nghị định 263-NV/LB ngày 6-9-1958 và thông tư số 75-NV/LB ngày 24-11-1958 đã quy định.

Hà nội, ngày 4 tháng 12 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

PHAN KẾ TOẠI